

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, Quý I năm 2022

Thực hiện Công văn số 151/TTT-VP ngày 25/02/2022 của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận về việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham Quý I/2022(Thời kỳ lấy số liệu từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022); Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm:

a) Hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Thông qua các cuộc họp giao ban toàn ngành giáo dục, họp tổng kết năm học 2021-2022.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: tiếp tục thực hiện Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng vật năm 2020.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

Công tác PCTN được giao nhiệm vụ cho Thanh tra Sở tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi, báo cáo Giám đốc theo quy định.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Tiếp tục kiện toàn công tác Pháp chế của cơ quan Sở GDĐT.
- Tiếp tục triển khai chương trình giáo dục PCTN vào giảng dạy cho học sinh trung học trong nhà trường năm học 2021-2022.
- Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn theo quy định, thực hiện Quy chế 3 công khai trong ngành giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT.
- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở; minh bạch hóa các hoạt động quản lý ở các cấp quản lý, các nhà trường.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Đã triển khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị (hàng tháng, quý, năm).

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định trong năm học 2021-2022.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không xảy ra hiện tượng nhận quà tặng vi phạm quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Triển khai và thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Sở GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 ban hành quy chế luân chuyển cán bộ quản lý nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành văn bản số 353/SGDDĐT-TCCB ngày 17/3/2014 hướng dẫn thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển đối với cán bộ quản lý.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Thực hiện nghiêm túc theo quy định (Quý IV năm 2021).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, các đơn vị trực thuộc.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính; tăng cường áp dụng quản lý chất lượng theo ISO.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện tốt công tác áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành trên phạm vi toàn ngành (xây dựng hệ thống Web của Sở và các trường, nối mạng internet trong cả hệ thống).

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Đã thực hiện chi trả lương qua thẻ ở tất cả các đơn vị, trường học trong phạm vi toàn ngành.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của Sở: Không.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: 01;

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 01;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 01.

b) Kết luận thanh tra: Kết luận thanh tra số 372/KLTT-SGDĐT ngày 23/02/2022 về thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Trãi trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Thông qua kênh báo, đài (địa phương và Trung ương) cũng đã có những tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN trong ngành giáo dục.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: có sự phối hợp hiệu quả.

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

- Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: Kế hoạch phòng, chống “tham nhũng vặt” năm 2020 (Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 09/01/2020).

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước: Ý thức, tinh thần trách nhiệm công chức, viên chức về đấu tranh PCTN trong ngành luôn được quan tâm và phát huy; không để xảy ra tình trạng tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Những vấn đề nổi lên về an ninh quốc gia (*an ninh chính trị, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa...*): Không có.

2. Những vấn đề nổi lên về trật tự an toàn xã hội (*tình hình vi phạm, tội phạm, các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo...*):

Việc thực hiện an ninh trật tự (ANTT) tại cơ quan, đơn vị trường học được bảo đảm.

Các điểm nóng khiếu nại, tố cáo của công dân: trong kỳ báo cáo có không đơn thư khiếu nại của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết.

3. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội: không có

III. SỰ LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Tóm tắt kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ về nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp trong tháng.

a) Kết quả lãnh, chỉ đạo công tác nội chính:

Dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nghiêm túc thủ tục trình xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh khi làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng bảo vệ, tự vệ cơ quan, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trong toàn đơn vị. Đội tự vệ kết hợp chặt chẽ với bảo vệ cơ quan trực 24/24 giờ, trong phiên trực thường xuyên tuần tra quanh khu vực cơ quan, tăng cường hệ thống đèn chiếu sáng, đặc biệt trong các ngày Lễ, Tết đơn vị đã tăng cường số lượng trực tự vệ trong mỗi ca trực nhằm hỗ trợ với lực lượng bảo vệ cơ quan, quán triệt cụ thể diễn biến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trong khu vực để các ca trực cảnh giác cao độ, tránh kẽ hở cho các đối tượng tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động.

Phổ biến, quán triệt cho toàn thể đảng viên, CCVC thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy và các văn bản về phòng cháy, chữa cháy (PCCC). Thiết lập đường dây nóng của cơ quan để cá nhân đơn vị khi cần liên hệ kịp thời; củng cố cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức cơ quan Sở.

Thường xuyên chỉ đạo công tác kiểm tra an toàn hệ thống điện, sử dụng điện và các thiết bị văn phòng trong phòng làm việc và trước khi ra về. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại đơn vị như bình chữa cháy... Bố trí các phương tiện PCCC ở nơi dễ thấy để sử dụng thuận tiện, kịp thời khi có sự cố cháy nổ xảy ra có thể dập tắt kịp thời.

b) Kết quả lãnh, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Trong các cuộc họp giao ban định kỳ, Lãnh đạo Sở quán triệt các văn bản liên quan đến ngân sách nhà nước, kế toán, chi tiêu nội bộ, cải cách hành chính, kê khai tài sản....

Thanh tra Sở được giao đầu mỗi tổng hợp báo cáo công tác PCTN. Các đơn vị thuộc ngành thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ giúp Thủ trưởng trong việc kiểm tra thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm:

- Các đơn vị xây dựng và quán triệt quy chế phối hợp; xây dựng lực lượng bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, tự vệ cơ quan, kế hoạch đảm bảo về ANTT; xây dựng lập Đội tự vệ cơ quan, đội phòng cháy chữa cháy.

- Phối hợp với Chính quyền, Công an địa phương tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Kết quả công tác nội chính

a) Nêu tóm tắt kết quả thực hiện các nhiệm vụ về nội chính trong tháng:

- Đảng viên, CCVC Ngành Giáo dục thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia; khi có cán bộ, đảng viên, CCVC đi nước ngoài đều xin phép UBND Tỉnh, không mang theo tài liệu mật hoặc những thông tin không cho phép, khi về đều báo cáo kết quả chuyến đi.

- Đơn vị trực thuộc ngành xây dựng quy chế phối hợp, kế hoạch triển khai thực hiện quy chế; xây dựng lực lượng bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, tự vệ cơ quan đảm bảo ANTT trong toàn đơn vị.

b) Kết quả xử lý các vụ việc nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm: không có.

c) Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: không có.

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng:

a) Tóm tắt kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước:

- *Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:*

Đảng ủy luôn chỉ đạo, giám sát chính quyền thực hiện các quy định về công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan; công khai các hoạt động của Ngành được công khai dưới nhiều hình thức như tổ chức đấu thầu, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các đơn vị có liên quan, thông báo trên Website của ngành, nhằm phục vụ nhân dân tra cứu thông tin cần thiết liên quan đến các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- *Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn:* Đầu năm 2022 các đơn vị xây dựng lại các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, liên quan quyền lợi đảng viên, CBCCVC trong đơn vị trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trên. Đơn vị không tùy tiện đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- *Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà:* Thực hiện đúng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Chưa phát hiện lợi dụng việc tặng quà, nhận quà tặng để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi vụ lợi khác.

- *Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức:* trong kỳ báo cáo không có trường hợp đảng viên, CBCCVV bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử.

- *Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức:* đã thực hiện định kỳ chuyển đổi.

- *Minh bạch tài sản, thu nhập:* chưa triển khai.

- *Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:* không có.

- *Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán:* 100% CBCCVV Ngành đều được trả lương qua tài khoản ngân hàng, một số giao dịch thanh toán khác bên ngoài cũng được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản đúng theo quy định (*Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt*) hạn chế tối đa việc sử dụng tiền mặt.

- *Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng:*

Đảng ủy luôn quán triệt, chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng ngân sách do Nhà nước cấp và các khoản thu, chi khác; tất cả các khoản thu, chi đều đảm bảo nguyên tắc tài chính; việc sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc: trong kỳ Ngành không có trường hợp CCVC có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

c) Kết quả chủ yếu công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm: không có.

3. Kết quả công tác cải cách tư pháp:

Kết quả nổi bật trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp của Ngành trong tháng:

Các thủ tục hành chính của Sở Giáo dục và Đào tạo đã được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng Thông báo số 2310a/TB-UBND ngày 11/6/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo thời gian vận hành toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến công tác nội chính, PCTN, cải cách tư pháp cho toàn thể CBCCVV trong toàn ngành.

- Giáo dục pháp luật về công tác nội chính, PCTN, cải cách tư pháp bằng nhiều hình thức: thông qua các đợt sinh hoạt của đơn vị, mở các lớp học tập... gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Phát huy thật sự tính dân chủ trong các cơ quan đơn vị. Nâng cao vai trò tiên

phong gương mẫu của đảng viên, cấp ủy đơn vị.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính để giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc.

- Thanh kiểm tra định kỳ, đặc biệt quan tâm các lĩnh vực có liên quan đến những vấn đề xã hội qun tâm đến công tác giáo dục tại địa phương.

- Thực hiện đúng quy định việc chịu trách nhiệm của CBCCVC đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan mình.

- Giải quyết đơn thư liên quan đến tham nhũng, sơ tổng kết và biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân và đơn vị chấp hành và thực hiện tốt công tác PCTN (nếu có).

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: không./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/cáo);
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Sở GDĐT;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2022
VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SGDĐT, ngày tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

T T	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính		
1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội dung nội chính được quán triệt, triển khai	Văn bản	<i>Trên 3</i>
2	Số văn bản ban hành để lãnh chỉ đạo công tác nội chính	Văn bản	<i>Trên 2</i>
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính	Cuộc	<i>Trên 01</i>
4	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	<i>0</i>
II	Công tác bảo đảm an ninh quốc gia		
5	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã được phát hiện	Vụ/người	<i>0</i>
6	Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã khởi tố, điều tra	Vụ/bị can	<i>0</i>
7	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố	Vụ/bị can	<i>0</i>
8	Số vụ án/bị cáo về an ninh quốc gia đã xét xử	Vụ/bị cáo	<i>0</i>
9	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Vụ/người	<i>0</i>
III	Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội		
10	Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Vụ/người	<i>0</i>
11	Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	<i>0</i>
12	Số vụ án/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	<i>0</i>
13	Số vụ án/bị can đã xét xử	Vụ/bị cáo	<i>0</i>
14	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Cuộc	<i>01</i>
15	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Cuộc	<i>01</i>
16	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý (liên quan đến tham nhũng)	Đơn	<i>0</i>
	Trong đó: Số vụ khiếu nại đông người đã thụ lý	Vụ	<i>0</i>
17	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	<i>0</i>
	Trong đó: Số vụ khiếu nại đông người đã được giải quyết	Vụ	<i>0</i>
B	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN		
18	Số văn bản của Đảng, nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai	Văn bản	<i>Trên 02</i>
19	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	<i>01</i>
20	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	<i>01</i>
21	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được chỉ đạo xử lý	Vụ	<i>0</i>

II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
22	Số lớp/luợt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	0
23	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	0
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
24	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	01
25	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
26	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	0
27	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	0
28	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	0
29	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
30	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
31	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
32	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới	Văn bản	0
33	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	01
34	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	0
35	Số cuộc thanh tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	01
36	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
37	Số cuộc thanh tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	00
38	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
39	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	0
40	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	0
41	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	0
42	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	0
43	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
44	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
45	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	0
46	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
47	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy,	Vụ/người	0

	tổ chức đảng		
48	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
49	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	0
50	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
51	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	0
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	0
53	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	0
54	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	0
55	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội tham nhũng	Vụ/bị can	0
56	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội tham nhũng	Vụ/bị cáo	0
57	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	0
58	Tài sản tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	0
59	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	0
C	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCTP		
60	Số văn bản của Đảng, nhà nước về CCTP được quán triệt, triển khai	Văn bản	<i>Trên 02</i>
61	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCTP	Văn bản	<i>Trên 02</i>
62	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác CCTP	Cuộc	01
63	Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo	Cuộc	0
II	Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến hoạt động tư pháp		
64	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật	HN/người	0
65	Số văn bản tham gia góp ý của đơn vị đối với các dự án luật	Văn bản	0
III	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		
66	Tổng số biên chế của Cơ quan điều tra, trong đó:	Người	0
	- Điều tra viên cao cấp	Người	0
	- Điều tra viên trung cấp	Người	0
	- Điều tra viên sơ cấp	Người	0
	- Cán bộ điều tra	Người	0
67	Tổng số biên chế của Viện kiểm sát, trong đó:	Người	0
	- Kiểm sát viên cao cấp	Người	0
	- Kiểm sát viên trung cấp	Người	0
	- Kiểm sát viên sơ cấp	Người	0
	- Kiểm tra viên	Người	0

	- Chuyên viên	Người	0
68	Tổng số biên chế của Tòa án, trong đó:	Người	0
	- Thẩm phán cao cấp	Người	0
	- Thẩm phán trung cấp	Người	0
	- Thẩm phán sơ cấp	Người	0
	- Thư ký Tòa án	Người	0
	- Thẩm tra viên	Người	0
	- Chuyên viên	Người	0
69	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	0
70	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự	Người	0
71	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm:	Người	0
	- Chấp hành viên cao cấp	Người	0
	-		
	- Chấp hành viên trung cấp	Người	0
	- Chấp hành viên sơ cấp	Người	0
	- Cán bộ của Cơ quan thi hành án	Người	0
IV	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		0
72	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng Luật sư, công ty luật, Chi nhánh...)	Tổ chức	0
73	Tổng số luật sư	Luật sư	0
74	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử	Vụ	0
75	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	0
76	Số tổ chức hành nghề Công chứng	Tổ chức	0
77	Tổng số Công chứng viên	Người	0
78	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	0
79	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	0
80	Số Văn phòng Thừa phát lại	Văn phòng	0
81	Tổng số Thừa phát lại	Người	0
82	Số tổ chức Đấu giá tài sản	Tổ chức	0
83	Tổng số Đấu giá viên	Người	0
84	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức	0
85	Tổng số Quản tài viên	Người	0
V	Công tác giám sát của cơ quan dân cử		
86	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp	Cuộc	0